

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày 15 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Trần Quang Vinh.

2/ Ông: Phạm Văn Hăng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình (điểm cầu thành phần) tiến hành xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Nguyễn Thành L (tên gọi khác: không) sinh năm: 1998, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị Huỳnh M (chết); gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con út; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ: không; bị bắt tạm giam: 18/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại điểm cầu thành phần.

2- Họ và tên: Nguyễn Hoàng N (tên gọi khác: không) sinh năm: 1997, tại: tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1977 và bà Lý Thị Đ, sinh năm 1976; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con đầu lòng; vợ, con:

chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ: không; bị bắt tạm giam: 22/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Bị hại:

1. Bùi Văn C, sinh năm 1967; Trú tại: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Võ Thị C1, sinh năm: 1967; Trú tại: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Phan Văn Phụng – Thư ký Tòa án, hỗ trợ phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần.

2. Võ Lê Nhựt Hào - Cán bộ nhà tạm giữ, hỗ trợ phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/01/2022 Nguyễn Hoàng N điều khiển xe mô tô biển số 64H7-5714 chở Nguyễn Thành L đi chơi về đến khu vực ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. L phát hiện xe mô tô biển số 59N1-332.41 của Bùi Văn C và bà Võ Thị C1 đang đi thăm ruộng đậu cách lộ nông thôn khoảng 30m không có ai trông coi. L rủ N trộm xe bán lấy tiền tiêu xài, N đồng ý nên dừng xe lại và ngồi ngoài cảnh giới, đồng thời đưa cho L 01 cờ lê 8, 01 thanh đoản kim loại để L đến chỗ xe đậu rồi dùng đoản bẻ khóa xe, đề máy chạy đi về hướng thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, còn N chạy xe của N theo sau.

Về phía ông C khi phát hiện xe bị mất đã báo với Công an xã 2, sau đó Công an xã đã kết hợp với công an các xã giáp ranh truy tìm xe, cho đến khoảng 21 giờ đêm, khi tuần tra Công an TT phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đã phát hiện L và N đang tìm người bán xe tại quán cà phê thì bắt giữ, cùng với xe mô tô biển số 59N1-332.41 và nội dung vụ án đã được làm rõ như đã nêu trên.

Theo kết quả định giá tài sản số: 14/KL-HĐ ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thanh Bình đã xác định: 01 xe mô tô biển số 59N1-332.41 hiệu Honda, loại Wave Alpha màu đỏ đen, số khung 6Y-244351 số máy 09E-6244383 trị giá là 5.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSTB ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ N cáo trạng Truy tố vì có đủ cơ sở xác định: Vào lúc

16 giờ 30 phút ngày 08/01/2022 các bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Hoàng N đã lén lút chiếm đoạt của Bùi Văn C và bà Võ Thị C ngụ ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp 01 xe mô tô biển số 59N1-332.41 trị giá là 5.100.000 đồng. Khi thực hiện hành vi các bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cho nên, đã đủ cơ sở kết tội các bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, N nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 09 tháng đến 01 năm tù; Nguyễn Hoàng N từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về hình phạt bổ sung miễn áp dụng; Về trách nhiệm dân sự không xem xét do bị hại không yêu cầu; xử lý vật chứng; đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 64H7-5714, tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê 8 và một cây đoản.

Trong phần tranh luận bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Hoàng N thừa nhận Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng nên không tranh luận.

Nói lời sau cùng bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Hoàng N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Hoàng N thừa nhận đã lợi dụng sơ hở của các bị hại trong việc trông coi tài sản, nên vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 08 tháng 01 năm 2022 L đã rủ N lấy trộm của ông Bùi Văn C và bà Võ Thị C1 ngụ ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, 01 xe mô tô biển số 59N1-332.41 trị giá là 5.100.000 đồng, sau đó chạy đến thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tìm người bán thì bị bắt quả tang với đầy đủ tang vật chứng. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với bị hại. Ông C, bà C1 đã xác nhận vật chứng thu giữ xe mô tô biển số 59N1-332.41 là của bị hại đã bị mất trộm,

đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi các bị cáo nhận thức đầy đủ việc lén lút, chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm sở hữu tài sản của người khác trái phép, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Cho nên, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Hoàng N đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS có quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Hoàng N là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỹ cương pháp luật bị xâm hại, bị cáo không tôn trọng tài sản của người khác, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo từ bỏ con đường phạm tội.

Tuy nhiên, quá trình xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ.

[4] Trong vụ án này có 02 bị cáo cùng phạm tội, là đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Thành L là người rủ rê và là người trực tiếp lấy trộm xe, còn bị cáo Nguyễn Hoàng N là người cảnh giới đồng thời cung cấp công cụ là cây đoản để cho L bẻ khóa xe, công cụ này N đã chuẩn bị trước, khi có điều kiện thì thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người khác, vì vậy mức hình phạt áp dụng cho các bị cáo là như nhau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày tại phiên tòa thể hiện bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Hoàng N không có nghề nghiệp ổn định, đời sống bấp bênh, kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đồng thời phù hợp với phân tích, nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 59N1-332.41 đã trả lại cho người bị hại xong không cần giải quyết lại.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 64H7-5714 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 cờ lê 8 và cây đoản là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Hoàng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, bị hại được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

1. Xử phạt Nguyễn Thành L – 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 18/5/2022.

2. Xử phạt Nguyễn Hoàng N – 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 22/7/2022.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô biển số 64H7-5714.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê 8, một thanh đoản bằng kim loại.

(Các tài sản trên đang do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Bình quản lý)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Thành L, Nguyễn Hoàng N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo được, quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án 15/9/2022. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình;; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Phong)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Phước Tự